

Số: 08/2025/CBTT-RED

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 04 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ ĐỎ

- Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 4, Lầu 9, The Landmark, 5B Tôn Đức Thắng, P. Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM
- Điện thoại: 028.6285.7168 Fax:
- Người thực hiện công bố thông tin: Bà **Nguyễn Lan Hương**
- Email: info@redcapital.vn

Loại thông tin công bố:

☒ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ 07 ngày ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ

Nội dung công bố thông tin:

- Công bố thông tin về Biên bản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.
- Thông tin chi tiết đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 15/04/2025 theo đường dẫn sau:

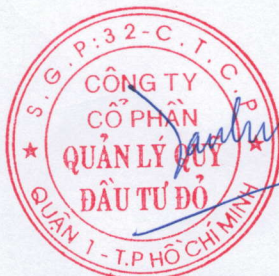
<https://www.redcapital.vn/cong-bo-thong-tin/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Red Capital.

Người được ủy quyền công bố thông tin



NGUYỄN LAN HƯƠNG

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ ĐỎ
Số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Đỏ (“Công Ty”); và
- Biên bản họp số 01/2025/BBH-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) của Công Ty ngày 14/04/2025.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Kết quả kinh doanh và Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2024.

Bảng 1: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (tỷ đồng)	Năm 2024 (tỷ đồng)	Tỷ lệ tăng/ giảm
1	Doanh thu	14,08	28,258	90,93%
2	Lợi nhuận trước thuế	4,45	14,596	228%
3	Lợi nhuận sau thuế	3,55	11,713	230%

Bảng 2: Kết quả kinh doanh so với Kế hoạch kinh doanh năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024 (tỷ đồng)	Thực hiện 2024 (tỷ đồng)	Mức độ hoàn thành kế hoạch (%)
1	Doanh thu	49,54	28,258	57,04%
2	Chi phí	17,51	13,662	78,02%
3	Lợi nhuận trước thuế	32,02	14,596	45,57%

Điều 2. Thông qua các nội dung như đã nêu trong Báo cáo của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) năm 2024.

Điều 3. Thông qua các nội dung đã nêu trong Báo cáo của Ủy ban kiểm toán năm 2024.

Điều 4. Thông qua các Chỉ tiêu và Kế hoạch kinh doanh năm 2025 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2024 (tỷ đồng)	Tỷ lệ Tăng/giảm (%)
1	Doanh thu	34,47	28,26	21,98%
2	Chi phí	16,23	13,66	18,79%
3	Lợi nhuận trước thuế	18,24	14,06	24,96%

Điều 5. Giao cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho các báo cáo tài chính của Công Ty năm 2024 với các tiêu chí như sau:

- (i) Là đơn vị kiểm toán độc lập, có uy tín, được cơ quan nhà nước cho phép kiểm toán báo cáo tài chính cho công ty quản lý quỹ;
- (ii) Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn của kiểm toán viên theo quy định pháp luật, và có đạo đức nghề nghiệp, kinh nghiệm làm việc;
- (iii) Phí dịch vụ kiểm toán hợp lý, thuộc phạm vi chi phí năm do ĐHCĐ phê duyệt.

Điều 6. Thông qua Báo cáo thù lao của HĐQT, Ủy ban kiểm toán năm 2024 và dự kiến năm 2025

Năm	HĐQT (VNĐ)	Ủy ban kiểm toán (VNĐ)	Tổng (VNĐ)
2024 (thực tế chi trả)	240.000.000	180.000.000	420.000.000
2025	400.000.000	340.000.000	740.000.000

Điều 7. Phê duyệt không chia cổ tức năm 2024.

Điều 8. Phê duyệt không chia cổ tức năm 2025, toàn bộ số lợi nhuận sẽ dùng để tái đầu tư vào các hoạt động kinh doanh của Công Ty phù hợp với tình hình của thị trường.

Điều 9. Phê duyệt việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị (sửa đổi) như đính kèm Nghị quyết này.

Nội dung sửa đổi:

STT	Điều/ khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung điều chỉnh	Ghi chú
1	10.4	Trong trường hợp nghị quyết do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một năm có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.	Trong trường hợp nghị quyết do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một năm có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.	Bỏ điều kiện CĐ phải sở hữu cp trong thời hạn ít nhất một năm mới được quyền yêu cầu tòa án đình chỉ thực hiện NQ thông qua trái pháp luật=> Phù hợp quy định tại Điều 153.4 LDN 2020
2	22.2	Không có	Bổ sung nội dung: TGD kiêm Thành viên HĐQT thì các chế độ của TGD theo chức danh TGD, không nhận thù lao và các chế độ khác của Thành viên HĐQT	
3	Mục 2.4 Phụ lục 1	2.4. Tài liệu quy định tại mục 2.3 phải được gửi cho thành viên HĐQT tối thiểu 03 ngày trước khi diễn ra cuộc họp hoặc trước ngày đến hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.	2.4. Tài liệu quy định tại mục 2.3 phải được gửi cho thành viên HĐQT tối thiểu 03 ngày ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp hoặc trước ngày đến hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.	Bổ sung cụm từ "ngày làm việc" để phù hợp với quy định của luật và thống nhất với các quy định khác trong QC

Điều 10. Phê duyệt việc tái bổ nhiệm/bầu Thành viên HĐQT nhiệm kỳ năm 2025 – 2030

HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 bao gồm:

1. Ông Võ Long Nguyên – Chủ tịch HĐQT
2. Bà Đỗ Thị Phương Lan – Thành viên HĐQT
3. Bà Dương Thị Hồng Hạnh – Thành viên HĐQT
4. Ông Nguyễn Trần Đăng Phước – Thành viên HĐQT độc-lập
5. Ông Trần Quyết Thắng – Thành viên HĐQT độc lập

Điều 11. Phê duyệt việc thông qua Khung Chính sách nhân sự có cơ chế thưởng của Công ty

1. Cơ chế thưởng hiệu quả kinh doanh dựa trên Lợi nhuận sau thuế (đối tượng áp dụng là HĐQT, BĐH, nhân viên) trong 5 năm 2025 - 2030:

Tổng mức thưởng KPI = [Tối đa 10%] * (LN thực tế - LN kế hoạch)

Trong đó:

- *LN thực tế* là Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp thực tế năm tính thưởng; và
- *LN kế hoạch* là Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp kế hoạch đã được phê duyệt.
- *Việc ghi nhận chi phí chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) phụ thuộc vào đối tượng được chi trả theo quy định pháp luật*

Giao HĐQT ban hành Chính sách nhân sự quy định chi tiết.

2. Cơ chế thưởng hiệu quả quản lý quỹ khi đóng quỹ:

Tổng quỹ khen thưởng = [Tối đa 20%] * Phí Thưởng Hoạt Động thực nhận

Trong đó:

- *Phí thưởng hoạt động thực nhận được xác định căn cứ vào thỏa thuận tại Điều lệ quỹ và các chứng từ chi trả hợp lệ có liên quan.*
- *Việc ghi nhận chi phí chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) phụ thuộc vào đối tượng được chi trả theo quy định pháp luật)*

Giao HĐQT ban hành Chính sách nhân sự quy định chi tiết.

Điều 12. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Giao cho Người đại diện theo pháp luật của Công Ty và các cá nhân khác có liên quan tiến hành các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 04 năm 2024

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ ĐỎ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Bà. ĐỖ THỊ PHƯƠNG LAN



RED CAPITAL ASSET MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY

9 Floor, The Landmark Tower
5B Ton Duc Thang Street, Ben Nghe Ward, District 1, HCMC, Vietnam

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ ĐỎ
Số: 01/2025/BBH-DHĐCD

Hôm nay, vào lúc 09 giờ 00 ngày 14 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Đỏ được tiến hành với các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CÔNG TY

Tên Công Ty : Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Đỏ
Trụ sở : Phòng 4, Lầu 9, The Landmark, số 5B Tôn Đức Thắng,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Giấy phép : Giấy phép thành lập và hoạt động số 29/UBCK-GP do Ủy
ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 03/03/2008, và các
Giấy phép điều chỉnh tùy từng thời điểm

II. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM HỌP VÀ THÀNH PHẦN THAM DỰ

Thời gian : 09 giờ 00 ngày 14 tháng 04 năm 2025
Địa điểm : Phòng 4, Lầu 9, The Landmark, số 5B Tôn Đức Thắng,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Hình thức họp : Các cổ đông tham dự họp thông qua hình thức trực tiếp và
trực tuyến
Thành phần tham dự : - Các cổ đông của Công Ty theo Danh sách cổ đông có
quyền dự họp lập ngày 24/03/2025
- Chủ tọa cuộc họp: Bà. Đỗ Thị Phương Lan
- Thư ký cuộc họp: Bà. Trần Thị Kim Ngọc

III. KHAI MẠC ĐẠI HỘI

1 Bầu Chủ Tọa, Thư Ký Và Ban Kiểm Phiếu

Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu được bầu theo quy định của Điều lệ Công Ty và quy định của pháp luật:

- 1.1. Chủ tọa cuộc họp: Bà Đỗ Thị Phương Lan (đã được Chủ tịch Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) ủy quyền làm chủ tọa cuộc họp theo nội dung tại Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐQT ngày 20/01/2025);
- 1.2. Chủ tọa cử Bà. Trần Thị Kim Ngọc làm Thư ký cuộc họp.
- 1.3. Đại hội đồng cổ đông (“**DHĐCD**”) bầu những người sau đây vào Ban kiểm phiếu và kiểm tra tư cách cổ đông theo đề nghị của Chủ tọa, gồm:

Trưởng ban : Bà. Trương Ngọc Như Quỳnh
Thành viên : Bà. Trần Thị Kim Ngọc

Đại hội nhất trí 100% thông qua danh sách Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu và kiểm tra tư cách cổ đông tham dự.

2 Điều Kiện Tiến Hành Và Quyền Biểu Quyết

Đại diện ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố kết quả kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông và đại diện cổ đông dự họp như sau:

Tổng số cổ đông dự họp có quyền biểu quyết là 03 cổ đông, đại diện cho 10.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Tổng số phiếu biểu quyết: 10.000.000 phiếu, cụ thể:

- Bà Dương Thị Hồng Hạnh cổ đông sở hữu 4.862.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 48,63% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Số phiếu biểu quyết: 4.862.500 phiếu.
- Công Ty TNHH VLCC, đại diện bởi Bà. Đỗ Thị Phương Lan, cổ đông sở hữu 4.862.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 48,63% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Số phiếu biểu quyết: 4.862.500 phiếu.
- Ngân hàng TM TNHH MTV Dầu khí Toàn Cầu, đại diện bởi Bà. Vũ Thị Hà My, cổ đông sở hữu 275.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 2,75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Số phiếu biểu quyết: 275.000 phiếu.

Theo quy định của Điều lệ Công Ty và pháp luật hiện hành, ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Đủ điều kiện tiến hành.

3 Thông Qua Chương Trình Họp

Chủ tọa cuộc họp thông báo cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 được tổ chức hợp lệ theo quy định của Điều lệ Công Ty và Đại hội nhất trí 100% thông qua các nội dung cần thảo luận để thông qua tại cuộc họp như sau:

- a. Kết quả kinh doanh và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024;
- b. Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2024;
- c. Báo cáo Ủy ban kiểm toán năm 2024;
- d. Chỉ tiêu và kế hoạch kinh doanh 2025;
- e. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025;
- f. Thù lao cho HĐQT, Ủy ban kiểm toán, Ủy ban đầu tư năm 2024 và dự kiến năm 2025;
- g. Cổ tức 2024 và dự kiến cổ tức 2025;
- h. Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT (sửa đổi);

- i. Bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 - 2030;
- j. Thông qua Khung Chính sách nhân sự của Công ty;

IV. CÁC NỘI DUNG TRÌNH BÀY TẠI CUỘC HỌP

- Bà Đỗ Thị Phương Lan - Tổng Giám đốc Công Ty, đồng thời thay mặt Hội đồng quản trị và Ủy ban kiểm toán trình bày các báo cáo bao gồm: Báo cáo tài chính năm 2024; Chỉ tiêu và Kế hoạch kinh doanh năm 2025; Báo cáo hoạt động của HĐQT 2024 và định hướng năm 2025; Báo cáo hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2024.
- Bà Đỗ Thị Phương Lan trình bày các nội dung cần xin ý kiến của Đại hội:

1. KẾT QUẢ KINH DOANH VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét chấp thuận và thông qua Báo cáo tài chính năm 2024

Bảng 1: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

STT	Chi tiêu	Năm 2023 (tỷ đồng)	Năm 2024 (tỷ đồng)	Tỷ lệ tăng/ giảm
1	Doanh thu	14,08	28,258	90,93%
2	Lợi nhuận trước thuế	4,45	14,596	228%
3	Lợi nhuận sau thuế	3,55	11,713	230%

Bảng 2: Kết quả kinh doanh so với Kế hoạch kinh doanh năm 2024

STT	Chi tiêu	Kế hoạch 2024 (tỷ đồng)	Thực hiện 2024 (tỷ đồng)	Mức độ hoàn thành kế hoạch (%)
1	Doanh thu	49,54	28,258	57,04%
2	Chi phí	17,51	13,662	78,02%
3	Lợi nhuận trước thuế	32,02	14,596	45,57%

Ý kiến khác của cổ đông tham dự cuộc họp: không có.

Kết quả biểu quyết tại cuộc họp:

Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Số phiếu: 10.000.000 Tỷ lệ: 100%	Số phiếu: 0 Tỷ lệ: 0%	Số phiếu: 0 Tỷ lệ: 0%

2. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung về quản trị và hoạt động của HĐQT trong năm 2024, Kết quả kinh doanh năm 2024, Chỉ tiêu và kế hoạch kinh doanh cũng như kiến nghị về thù lao của

HĐQT, Ủy ban kiểm toán và Ủy ban đầu tư năm 2024 được ghi nhận chi tiết trong Báo cáo của HĐQT (đính kèm).

Ý kiến khác của cổ đông tham dự cuộc họp: không có.

Kết quả biểu quyết tại cuộc họp:

Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Số phiếu: 10.000.000	Số phiếu: 0	Số phiếu: 0
Tỷ lệ: 100%	Tỷ lệ: 0%	Tỷ lệ: 0%

3. BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2024

Ủy ban kiểm toán trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung báo cáo về hoạt động của Ủy ban kiểm toán năm 2024, kết quả giám sát và đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán và HĐQT, Tổng Giám đốc cũng như báo cáo tự đánh giá của Ủy ban kiểm toán được ghi nhận chi tiết trong Báo cáo của Ủy ban kiểm toán (đính kèm).

Ý kiến khác của cổ đông tham dự cuộc họp: không có.

Kết quả biểu quyết tại cuộc họp:

Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Số phiếu: 10.000.000	Số phiếu: 0	Số phiếu: 0
Tỷ lệ: 100%	Tỷ lệ: 0%	Tỷ lệ: 0%

4. CHỈ TIÊU VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

HĐQT trình ĐHĐCĐ xem xét chấp thuận và thông qua chủ trương về Chỉ tiêu và Kế hoạch kinh doanh năm 2025 như sau:

ST T	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2024 (tỷ đồng)	Tỷ lệ Tăng/giảm (%)
1	Doanh thu	34,47	28,26	21,98%
2	Chi phí	16,23	13,66	18,79%
3	Lợi nhuận trước thuế	18,24	14,06	24,96%

Ý kiến khác của cổ đông tham dự cuộc họp: không có.

Kết quả biểu quyết tại cuộc họp:

Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Số phiếu: 10.000.000	Số phiếu: 0	Số phiếu: 0
Tỷ lệ: 100%	Tỷ lệ: 0%	Tỷ lệ: 0%

5. LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN NĂM 2025

ĐHĐCĐ giao cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán cho các báo cáo tài chính của Công Ty cho năm tài chính 2025 với các tiêu chí như sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập, có uy tín, được cơ quan nhà nước cho phép kiểm toán báo cáo tài chính cho công ty quản lý quỹ;
- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn của kiểm toán viên theo quy định pháp luật, và có đạo đức nghề nghiệp, kinh nghiệm làm việc;
- Phí dịch vụ kiểm toán hợp lý, thuộc phạm vi chi phí năm do ĐHĐCĐ phê duyệt.

Ý kiến khác của cổ đông tham dự cuộc họp: không có.

Kết quả biểu quyết tại cuộc họp:

Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Số phiếu: 10.000.000 Tỷ lệ: 100%	Số phiếu: 0 Tỷ lệ: 0%	Số phiếu: 0 Tỷ lệ: 0%

6. THÙ LAO CHO HĐQT, ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2024 VÀ DỰ KIẾN NĂM 2025

HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua việc quyết toán số thu nhập và thù lao thực tế đã chi cho các Thành viên HĐQT, Ủy ban kiểm toán trong năm tài chính 2024 và thông qua mức thù lao đối với năm tài chính 2025 như sau:

Năm	HĐQT (VNĐ)	Ủy ban kiểm toán (VNĐ)	Tổng (VNĐ)
2024 (thực tế chi trả)	240.000.000	180.000.000	420.000.000
2025	400.000.000	340.000.000	740.000.000

Ý kiến khác của cổ đông tham dự cuộc họp: không có.

Kết quả biểu quyết tại cuộc họp:

Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Số phiếu: 10.000.000 Tỷ lệ: 100%	Số phiếu: 0 Tỷ lệ: 0%	Số phiếu: 0 Tỷ lệ: 0%

7. MỨC CỔ TỨC NĂM 2024

Căn cứ quyền và trách nhiệm của ĐHĐCĐ về việc quyết định mức cổ tức được thanh toán hàng năm và căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh Công Ty, HĐQT kiến nghị ĐHĐCĐ xem xét sử dụng toàn bộ lợi nhuận sau thuế chưa chia vào vào hoạt động kinh doanh của Công Ty thay vì chia cổ tức.

Ý kiến khác của cổ đông tham dự cuộc họp: không có.

Kết quả biểu quyết tại cuộc họp:

Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Số phiếu: 10.000.000 Tỷ lệ: 100%	Số phiếu: 0 Tỷ lệ: 0%	Số phiếu: 0 Tỷ lệ: 0%

8. MỨC CỔ TỨC DỰ KIẾN NĂM 2025

HĐQT trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua phương án không chia cổ tức năm 2025, toàn bộ số lợi nhuận năm 2025 sẽ được sử dụng cho kế hoạch tái đầu tư vào các hoạt động kinh doanh của Công Ty phù hợp với tình hình của thị trường.

Ý kiến khác của cổ đông tham dự cuộc họp: không có.

Kết quả biểu quyết tại cuộc họp:

Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Số phiếu: 10.000.000 Tỷ lệ: 100%	Số phiếu: 0 Tỷ lệ: 0%	Số phiếu: 0 Tỷ lệ: 0%

9. BAN HÀNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT (SỬA ĐỔI)

HĐQT trình ĐHĐCĐ xem xét chấp thuận và thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT (đính kèm).

Nội dung sửa đổi:

STT	Điều/ khoản	Nội dung hiện tại	Nội dung điều chỉnh	Ghi chú
1	10.4	Trong trường hợp nghị quyết do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một năm có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.	Trong trường hợp nghị quyết do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông sở hữu cổ phần của công ty liên tục trong thời hạn ít nhất một năm có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.	Bỏ điều kiện CĐ phải sở hữu cp trong thời hạn ít nhất một năm mới được quyền yêu cầu tòa án đình chỉ thực hiện NQ thông qua trái pháp luật=> Phù hợp quy định tại Điều 153.4 LDN 2020
2	22.2	Không có	Bổ sung nội dung: TGD kiêm Thành viên HĐQT thì các chế độ của TGD theo chức danh TGD, không nhận thù lao và các chế độ khác của Thành viên HĐQT	
3	Mục 2.4 Phụ lục 1	2.4. Tài liệu quy định tại mục 2.3 phải được gửi cho thành viên HĐQT tối thiểu 03 ngày trước khi diễn ra cuộc họp hoặc trước ngày đến hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.	2.4. Tài liệu quy định tại mục 2.3 phải được gửi cho thành viên HĐQT tối thiểu 03 ngày ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp hoặc trước ngày đến hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.	Bổ sung cụm từ "ngày làm việc" để phù hợp với quy định của luật và thống nhất với các quy định khác trong QC

Ý kiến khác của cổ đông tham dự cuộc họp: không có.

Kết quả biểu quyết tại cuộc họp:

Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Số phiếu: 10.000.000 Tỷ lệ: 100%	Số phiếu: 0 Tỷ lệ: 0%	Số phiếu: 0 Tỷ lệ: 0%

10. BẦU THÀNH VIÊN HĐQT NHIỆM KỲ 2025 – 2030

Ý kiến khác của cổ đông tham dự cuộc họp: không có.

Kết quả biểu quyết tại cuộc họp:

Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Số phiếu: 10.000.000 Tỷ lệ: 100%	Số phiếu: 0 Tỷ lệ: 0%	Số phiếu: 0 Tỷ lệ: 0%

11. BẦU THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2025

HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua việc tái bổ nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2025 – 2030 bao gồm:

1. Ông Võ Long Nguyên – Chủ tịch HĐQT
2. Bà Đỗ Thị Phương Lan – Thành viên HĐQT
3. Bà Dương Thị Hồng Hạnh – Thành viên HĐQT
4. Ông Nguyễn Trần Đăng Phước – Thành viên HĐQT độc lập
5. Ông Trần Quyết Thắng – Thành viên HĐQT độc lập

Ý kiến khác của cổ đông tham dự cuộc họp: không có.

Kết quả biểu quyết tại cuộc họp theo phương thức bầu dồn phiếu:

Tổng số phiếu phát ra: 50.000.000 phiếu

Tổng số phiếu hợp lệ: 50.000.000 phiếu

Phiếu không hợp lệ: 0 phiếu; Phiếu trống: 0 phiếu

Số phiếu biểu quyết cho từng ứng cử viên:

		Số phiếu bầu			
STT	Ứng viên	GP Bank	D.T. Hồng Hạnh	Công ty TNHH VLCC	Tổng cộng
1	Võ Long Nguyên	275.000	4.862.500	4.862.500	10.000.000
2	Đỗ Thị Phương Lan	275.000	4.862.500	4.862.500	10.000.000
3	Dương Thị Hồng Hạnh	275.000	4.862.500	4.862.500	10.000.000
4	Nguyễn Trần Đăng Phước	275.000	4.862.500	4.862.500	10.000.000
5	Trần Quyết Thắng	275.000	4.862.500	4.862.500	10.000.000
TỔNG CỘNG:		1.375.000	24.312.500	24.312.500	50.000.000

12. THÔNG QUA KHUNG CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ CÓ CƠ CHẾ THƯỞNG CỦA CÔNG TY

Trình ĐHCĐ thông qua khung Chính sách nhân sự với cơ chế thưởng hiệu quả kinh doanh để tạo động lực làm việc và thu hút nhân tài cho công ty.

1. Cơ chế thưởng hiệu quả kinh doanh dựa trên Lợi nhuận sau thuế (đối tượng áp dụng là HĐQT, BĐH, nhân viên) trong 5 năm 2025 - 2030:

$$\text{Tổng mức thưởng KPI} = [\text{Tối đa 10\%}] * (\text{LN thực tế} - \text{LN kế hoạch})$$

Trong đó:

- *LN thực tế* là Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp thực tế năm tính thưởng; và
- *LN kế hoạch* là Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp kế hoạch đã được phê duyệt.
- Việc ghi nhận chi phí chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) phụ thuộc vào đối tượng được chi trả theo quy định pháp luật

Giao HĐQT ban hành chính sách nhân sự quy định chi tiết.

2. Cơ chế thưởng hiệu quả quản lý quỹ khi đóng quỹ:

$$\text{Tổng quỹ khen thưởng} = [\text{Tối đa 20\%}] * \text{Phí Thưởng Hoạt Động thực nhận}$$

Trong đó:

- *Phí thưởng hoạt động thực nhận* được xác định căn cứ vào thỏa thuận tại Điều lệ quỹ và các chứng từ chi trả hợp lệ có liên quan.
- Việc ghi nhận chi phí chịu thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) phụ thuộc vào đối tượng được chi trả theo quy định pháp luật)

Giao HĐQT ban hành chính sách nhân sự quy định chi tiết.

Ý kiến khác của cổ đông tham dự cuộc họp: không có.

Kết quả biểu quyết tại cuộc họp:

Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Số phiếu: 10.000.000	Số phiếu: 0	Số phiếu: 0
Tỷ lệ: 100%	Tỷ lệ: 0%	Tỷ lệ: 0%

V. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Các cổ đông tham dự ĐHĐCĐ đã biểu quyết thông qua nghị quyết của ĐHĐCĐ với các nội dung như nêu tại Phần IV của Biên bản họp này.

Kết quả biểu quyết tại cuộc họp:

Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Số phiếu: 10.000.000	Số phiếu: 0	Số phiếu: 0
Tỷ lệ: 100%	Tỷ lệ: 0%	Tỷ lệ: 0%

Cuộc họp đã kết thúc vào lúc 11 giờ 00 cùng ngày.



ĐỖ THỊ PHƯƠNG LAN
Chủ tọa cuộc họp



TRẦN THỊ KIM NGỌC
Thư ký cuộc họp



RED CAPITAL ASSET MANAGEMENT JOINT STOCK COMPANY
9 Floor, The Landmark Tower
5B Ton Dung Thang Stress, Ben Nghe Ward, District 1, HCMC, Vietnam

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN NĂM 2024
[Trình Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên 2025]

Kính gửi: **Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2025**

Ủy Ban Kiểm Toán (“UBKT”) báo cáo với Đại Hội Đồng Cổ Đông (“ĐHĐCĐ”) về tình hình hoạt động của UBKT Công Ty năm 2024 và với các nội dung như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN (“UBKT”) NĂM 2024

1. Nhân sự của UBKT

a. UBKT hiện tại bao gồm các thành viên sau:

- (i) Ông Nguyễn Trần Đăng Phước – Chủ tịch;
- (ii) Ông Trần Quyết Thắng - Thành viên.

Với nhiệm kỳ từ 2020 – 2025.

b. Tình hình thay đổi thành viên UBKT năm 2024: không thay đổi.

2. Hoạt động của UBKT:

- a. Giám sát tính trung thực báo cáo tài chính của Công Ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công Ty.
- b. Rà soát hệ thống Kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.
- c. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của **HĐQT**.
- d. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của Công Ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán.
- e. Giám sát nhằm bảo đảm Công Ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công Ty.
- f. Tham dự các cuộc họp của **HĐQT**, tham gia thảo luận đóng góp ý kiến vào các nội dung được đưa ra thông qua trong cuộc họp.
- g. Kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, **HĐQT**.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI **HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC**

- 1. Các quyết định của **HĐQT** và Tổng Giám đốc được ban hành đúng quy trình và quy định.



2. Tổng Giám đốc đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng và tuân thủ các quy định nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật.
3. Mọi hoạt động và quyết định của HĐQT và Tổng Giám đốc được đưa ra dựa trên tiêu chí đảm bảo lợi ích tối đa của khách hàng, của các cổ đông và của Công Ty.

III. KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2024

1. Năm 2024, công tác kế toán như ghi chép, lưu trữ chứng từ và lập sổ sách kế toán, báo cáo tài chính đã phản ánh tình hình tài chính của Công ty một cách trung thực và hợp lý.
2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

Bảng 1: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (tỷ đồng)	Năm 2024 (tỷ đồng)	Tỷ lệ tăng/ giảm
1	Doanh thu	14,80	28,258	90,93%
2	Lợi nhuận trước thuế	4,45	14,596	228%
3	Lợi nhuận sau thuế	3,55	11,713	230%

Bảng 2: Kết quả kinh doanh so với Kế hoạch kinh doanh năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024 (tỷ đồng)	Thực hiện 2024 (tỷ đồng)	Mức độ hoàn thành kế hoạch (%)
1	Doanh thu	49,54	28,258	57,04%
2	Chi phí	17,51	13,662	78.02%
3	Lợi nhuận trước thuế	32,02	14,596	45,58%

IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA UBKT VÀ HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC

Trong năm 2024, UBKT đã được HĐQT, Tổng Giám đốc và các bộ phận chuyên môn của Công Ty tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ của mình, thông qua việc được cung cấp đầy đủ các báo cáo, tài liệu liên quan đến tình hình quản trị, tài chính và hoạt động kinh doanh của Công Ty.

V. BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ CỦA UBKT

Trong bối cảnh kinh tế khó khăn, các thành viên UBKT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ theo Điều lệ Công Ty và theo quy định của pháp luật hiện hành.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ ĐỎ
TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN
Chủ Tịch Ủy Ban Kiểm Toán



Ông NGUYỄN TRẦN ĐĂNG PHƯỚC

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2024 & ĐỊNH HƯỚNG NĂM 2025
[Trình Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên 2025]

Kính gửi: Đại Hội Đồng Cổ Đông Thường Niên Năm 2025

Hội Đồng Quản Trị (“HĐQT”) báo cáo với Đại Hội Đồng Cổ Đông (“ĐHĐCĐ”) về tình hình hoạt động của HĐQT Công Ty năm 2024 và định hướng hoạt động kinh doanh năm 2025 với các nội dung như sau:

I. VỀ QUẢN TRỊ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024

1. Thành viên HĐQT

a. HĐQT hiện tại bao gồm các thành viên sau:

- (i) Ông Võ Long Nguyên – Chủ tịch HĐQT;
- (ii) Bà Đỗ Thị Phương Lan – Thành viên điều hành;
- (iii) Bà Dương Thị Hồng Hạnh – Thành viên không điều hành;
- (iv) Ông Nguyễn Trần Đăng Phước – Thành viên độc lập không điều hành;
- (v) Ông Trần Quyết Thắng - Thành viên độc lập không điều hành.

Với nhiệm kỳ từ 2020 – 2025.

b. Tình hình thay đổi thành viên HĐQT năm 2024: không thay đổi

2. Công tác quản lý kinh doanh của Công Ty năm 2024

Công ty duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty (theo Mục II. Kết quả kinh doanh năm 2024).

3. Công tác quản trị và hoạt động của HĐQT năm 2024

(a) HĐQT đã tổ chức cuộc họp định kỳ hàng quý, ban hành 15 Nghị quyết họp HĐQT:



STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/2024/NQ-HĐQT	08/4/2024	- Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐQT. - Thông qua sơ đồ tổ chức, bổ nhiệm thư ký HĐQT. - Phê duyệt quy trình, quy chế, chính sách thuộc thẩm quyền HĐQT. - Thông qua việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc kiêm người đại diện theo pháp luật của công ty thực hiện các công việc cần thiết cho cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên 2024.	100%
2.	02/2024/NQ-HĐQT	08/4/2024	Phê duyệt và ban hành Quy chế tổ chức, chức năng nhiệm vụ các phòng ban trong Công Ty	100%
3.	03/2024/NQ-HĐQT	08/4/2024	Phê duyệt và ban hành Quy trình quản lý danh mục đầu tư	100%
4.	04/2024/NQ-HĐQT	08/4/2024	Phê duyệt và ban hành Quy trình tư vấn đầu tư	100%
5.	05/2024/NQ-HĐQT	08/4/2024	Phê duyệt và ban hành Quy chế hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán	100%
6.	06/2024/NQ-HĐQT	08/4/2024	Phê duyệt và ban hành Quy trình quản lý quỹ thành viên	100%
7.	07/2024/NQ-HĐQT	08/4/2024	Phê duyệt và ban hành Quy chế hoạt động của Ủy Ban Đầu Tư	100%
8.	08/2024/NQ-HĐQT	08/4/2024	Phê duyệt và ban hành Quy chế chính sách quản trị rủi ro	100%
9.	09/2024/NQ-HĐQT	08/4/2024	Phê duyệt và ban hành Bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp	100%
10.	10/2024/NQ-HĐQT	29/5/2024	- Thông qua lựa chọn Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam là đơn vị cung cấp dịch vụ soát xét báo cáo tài chính bán niên, soát xét báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên; kiểm toán báo cáo tài chính năm, kiểm toán báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm cho năm tài chính 2024; - Thông qua việc ký kết Hợp đồng tư vấn đầu tư chứng khoán giữa Công Ty và Công Ty TNHH Tư Vấn Đỏ.	100%

2 - C
 NG
 PH
 NL
 UT
 - T.P

11.	11/2024/NQ-HĐQT	05/08/2024	Thông qua việc tham gia góp vốn vào Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Red Three	100%
12.	12/2024/NQ-HĐQT	05/08/2024	Thông qua các hợp đồng được ký kết giữa Công ty và người nội bộ của Công ty – Bà Đỗ Thị Phương Lan	100%
13.	13/2024/NQ-HĐQT	05/08/2024	Thông qua nội dung các hợp đồng được ký kết giữa Công ty với ông Đỗ Hoàng Phương (là người có liên quan của bà Đỗ Thị Phương Lan)	100%
14.	14/2024/NQ-HĐQT	18/10/2024	1. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh Quý 3 2. Thông qua chiến lược đầu tư và phân bổ tài sản, kế hoạch đầu tư tài chính quý 4 3. Thông qua nội dung quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT (bản cập nhật) trước khi trình ĐHĐCĐ ban hành	100%
15.	01/2025/NQ-HĐQT	20/01/2025	1. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh Quý 4, năm 2024; 2. Thông qua kế hoạch đầu tư Quý 1, năm 2025; 3. Thông qua việc ký kết hợp đồng tư vấn đầu tư chứng khoán giữa Công ty và Công ty TNHH Tư vấn Đò (là người có liên quan) trong năm 2025, giá trị giao dịch dự kiến không vượt quá 30 tỷ; 4. Thông qua chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;	100%

(b) Đánh giá hoạt động của các Thành viên HĐQT và của Tổng Giám đốc:

- (i) Các Thành viên HĐQT đã tuân thủ Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT, Điều lệ Công ty và quy định pháp luật trong quá trình hoạt động.
- (ii) Tổng Giám đốc đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng và tuân thủ các quy định nội bộ của Công ty và quy định của pháp luật.
- (iii) Mọi hoạt động và quyết định của HĐQT và Tổng Giám đốc được đưa ra dựa trên tiêu chí đảm bảo lợi ích tối đa của khách hàng, của các cổ đông và của Công ty.

TY
AN
Q
D

II. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2024

1. Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY) với ý kiến chấp nhận toàn phần.
2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 theo Báo cáo tài chính:

Bảng 1: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023 (tỷ đồng)	Năm 2024 (tỷ đồng)	Tỷ lệ tăng/ giảm
1	Doanh thu	14,80	28,258	90,93%
2	Lợi nhuận trước thuế	4,45	14,596	228%
3	Lợi nhuận sau thuế	3,55	11,713	230%

Bảng 2: Kết quả kinh doanh so với Kế hoạch kinh doanh năm 2024

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024 (tỷ đồng)	Thực hiện 2024 (tỷ đồng)	Mức độ hoàn thành kế hoạch (%)
1	Doanh thu	49,54	28,258	57,04%
2	Chi phí	17,51	13,662	78,02%
3	Lợi nhuận trước thuế	32,03	14,596	45,57%

III. CHỈ TIÊU VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2025 (tỷ đồng)	Thực hiện năm 2024 (tỷ đồng)	Tỷ lệ Tăng/giảm (%)
1	Doanh thu	34,47	28,26	21,98%
2	Chi phí	16,23	13,66	18,79%
3	Lợi nhuận trước thuế	18,24	14,06	24,96%

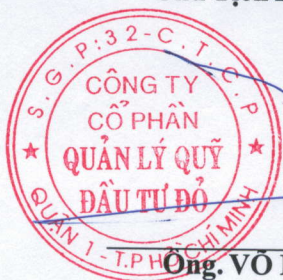
IV. THÙ LAO CỦA HĐQT, ỦY BAN KIỂM TOÁN

Báo cáo thù lao của HĐQT, Ủy ban Kiểm toán năm 2024 và dự kiến năm 2025:

Năm	HĐQT (VNĐ)	Ủy ban kiểm toán (VNĐ)	Tổng (VNĐ)
2024 (thực tế chi trả)	240.000.000	180.000.000	420.000.000
2025	400.000.000	340.000.000	740.000.000

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ ĐỎ
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị



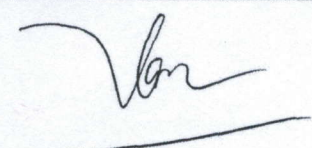
Ông. VÔ LONG NGUYỄN



Red Capital

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ
ĐẦU TƯ ĐỎ**

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI
ĐỒNG QUẢN TRỊ**

	Kiểm tra	Phê duyệt
Họ và Tên	NGUYỄN NGỌC HOÀN	ĐỖ THỊ PHƯƠNG LAN
Vị trí	Phòng KSNB	Thay mặt ĐHQCD - Chủ tọa
Ký tên		

MỤC LỤC

Điều 1.	Giải Thích Từ Ngữ.....	7
Điều 2.	Phạm Vi và Đối Tượng Điều Chính.....	7
Điều 3.	Thẩm Quyền Và Nguyên Tắc Hoạt Động Của HĐQT	8
Điều 4.	Cơ cấu, tổ chức và nhiệm kỳ của HĐQT	8
Điều 5.	Bộ phận hỗ trợ HĐQT.....	8
Điều 6.	Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT	9
Điều 7.	Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	9
Điều 8.	Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT	10
Điều 9.	Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT.....	10
Điều 10.	Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT.....	11
Điều 11.	Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng	13
Điều 12.	Trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập họp Đại Hội Cổ Đông bất thường.....	13
Điều 13.	Chủ tịch HĐQT.....	14
Điều 14.	Thành viên HĐQT.....	15
Điều 15.	Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị và ủy quyền tham dự cuộc họp.....	17
Điều 16.	Cuộc họp HĐQT	17
Điều 17.	Biểu quyết	19
Điều 18.	Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản	20
Điều 19.	Biên bản họp HĐQT	21
Điều 20.	Thông qua nghị quyết của HĐQT.....	22
Điều 21.	Hủy bỏ Nghị quyết của HĐQT.....	22
Điều 22.	Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT.....	23
Điều 23.	Điều kiện làm việc của thành viên HĐQT.....	23
Điều 24.	Phân cấp, ủy quyền của HĐQT	24
Điều 25.	Trình Báo cáo hàng năm.....	24
Điều 26.	Công khai các lợi ích liên quan	25
Điều 27.	Nguyên tắc phối hợp trong công tác	25

Điều 28.	Mối quan hệ giữa các thành viên HĐQT.....	25
Điều 29.	Mối quan hệ với Ban Điều hành	26
Điều 30.	Mối quan hệ với Ủy Ban Kiểm Toán.....	26
Điều 31.	Hiệu lực thi hành	27
PHỤ LỤC 1.....		28
PHỤ LỤC 2.....		31

CHƯƠNG I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải Thích Từ Ngữ

“Công ty”	có nghĩa là Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Đỏ
“Hội đồng quản trị” hoặc “HĐQT”	có nghĩa là Hội đồng quản trị của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Đỏ;
“Ban Điều hành”	có nghĩa là Tổng Giám đốc, các Giám đốc, Kế toán trưởng và các Trưởng bộ phận của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Đỏ được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc Tổng Giám Đốc tuyển dụng;
“Người quản lý Công ty”	có nghĩa là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT và Ban Điều Hành;
“Đại hội đồng Cổ đông” hoặc “Đại hội”	có nghĩa là tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Đỏ;
“Luật Chứng khoán”	có nghĩa là Luật Chứng khoán đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
“UBCKNN”	được hiểu là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
“Điều lệ”	là Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Đỏ.

1.1. Các thuật ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này có nghĩa như trong Điều lệ Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Đỏ.

Điều 2. Phạm Vi và Đối Tượng Điều Chính

- 2.1. **Phạm vi điều chỉnh:** Quy chế hoạt động của HĐQT quy định cơ cấu tổ chức, nguyên tắc hoạt động, quy trình làm việc, chế độ trách nhiệm, trình tự giải quyết công việc của HĐQT và các thành viên HĐQT nhằm thực hiện tốt nhất chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT theo Điều lệ Red Capital và các quy định của pháp luật liên quan.
- 2.2. **Đối tượng áp dụng:** Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị. Các Thành viên HĐQT.
- 2.3. **Cơ sở pháp lý:**

Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty;

Thông tư số 99/2020/TT - BTC ngày 16 tháng 01 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập, tổ chức và về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Đò.

CHƯƠNG II TỔ CHỨC, NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG HĐQT

Điều 3. Thẩm Quyền Và Nguyên Tắc Hoạt Động Của HĐQT

- 3.1. HĐQT là cơ quan quản trị của Công Ty, có toàn quyền nhân danh Công Ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công Ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông.
- 3.2. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Thành viên HĐQT chịu trách nhiệm về phần việc được phân công và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các văn bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đối với hoạt động và sự phát triển của Công Ty.
- 3.3. HĐQT giao trách nhiệm cho Tổng Giám Đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Điều 4. Cơ cấu, tổ chức và nhiệm kỳ của HĐQT

- 4.1. HĐQT có 05 thành viên, trong đó 02 thành viên HĐQT là thành viên độc lập và ít nhất 01 thành viên HĐQT là thành viên HĐQT không điều hành.
- 4.2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên HĐQT vừa kết thúc nhiệm kỳ tiếp tục hoạt động cho đến khi HĐQT mới được bầu và tiếp quản công việc.
- 4.3. Trường hợp có thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT.

4.4. Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là cổ đông của Công Ty.

Điều 5. Bộ phận hỗ trợ HĐQT

- 5.1. HĐQT có thể bổ nhiệm Thư ký HĐQT để hỗ trợ cho HĐQT. Thư ký HĐQT sẽ tuân theo quyết định của HĐQT và có quyền, nghĩa vụ sau đây:
- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, HĐQT; ghi chép các biên bản họp;
 - b) Hỗ trợ thành viên HĐQT trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
 - c) Hỗ trợ HĐQT trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
 - d) Hỗ trợ Công Ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
 - e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.
- 5.2. HĐQT thành lập các Ủy ban để giúp HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, trong đó phải có Ủy ban Đầu tư .
- 5.3. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể, số lượng và tiêu chuẩn, điều kiện của các thành viên của các ủy ban này và cơ chế làm việc của các Ủy ban do HĐQT quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.
- 5.4. Ngoài các Ủy ban nêu tại Khoản 2 Điều này, HĐQT có thể thành lập các Ủy ban/Hội đồng giúp việc khác nếu cần thiết.

CHƯƠNG III TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN THÀNH VIÊN HĐQT MIỄN NHIỆM, BÀI NHIỆM THÀNH VIÊN HĐQT

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT

- 6.1. Thành viên, thành viên độc lập, thành viên không điều hành của HĐQT, phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 50 Điều lệ Công Ty.
- 6.2. Thành viên độc lập HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập HĐQT kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. HĐQT phải

thông báo trường hợp thành viên độc lập HĐQT không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất hoặc triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập HĐQT trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập HĐQT có liên quan.

Điều 7. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

7.1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

7.2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

7.3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

7.4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
- b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp;
- c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

7.5. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên HĐQT mới để thay thế cho thành viên HĐQT đương nhiên mất tư cách, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

7.6. Trường hợp Chủ tịch HĐQT đương nhiên mất tư cách, bị bãi nhiệm, bị miễn nhiệm thì HĐQT bầu một trong số các thành viên còn lại tạm thay thế và đảm nhiệm chức danh Chủ

tịch trong thời hạn chậm nhất 10 ngày kể từ ngày phát sinh sự kiện trên.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

- 8.1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào HĐQT. Việc đề cử người vào HĐQT thực hiện như sau:
- a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên HĐQT. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do HĐQT và các cổ đông khác đề cử.
- 8.2. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
- 8.3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo quy định tại Điều 44.3 Điều Lệ Công Ty.
- 8.4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 9. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

- 9.1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty

khác);

- e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- f) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
- g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).

9.2. Công Ty thực hiện công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ khi có sự kiện thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm thành viên HĐQT. Đồng thời, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ Lục của Quy chế này.

CHƯƠNG IV NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 10. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT

10.1. HĐQT là cơ quan quản lý công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

10.2. HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh, chiến lược đầu tư hằng năm của Công ty;
- b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
- c) Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
- d) Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
- e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định pháp luật về doanh nghiệp hoặc Điều lệ Công ty;
- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty (không bao gồm tài sản của nhà đầu tư ủy thác và các quỹ do công ty quản lý), trừ hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty;
- i) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch HĐQT; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc; quyết định mức lương và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo uỷ quyền thực hiện quyền sở hữu cổ phần hoặc phần vốn góp ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
- j) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ công ty, quyết định thành lập công ty con, lập văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần, thoái vốn của doanh nghiệp khác, công ty con, công ty liên kết;
- l) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo quyết toán tài chính hằng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty, tăng, giảm vốn điều lệ;
- q) Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận sau thuế, sử dụng các quỹ;
- r) Kiến nghị việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính tiếp theo;
- s) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;

- t) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật về doanh nghiệp và điều lệ công ty.
- 10.3. HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác theo quy định tại Điều 49 của Điều Lệ Công Ty. Mỗi thành viên HĐQT có một phiếu biểu quyết.
- 10.4. Khi thực hiện chức năng và nhiệm vụ của mình, HĐQT tuân thủ đúng quy định của pháp luật, điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp nghị quyết do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết đó và phải đền bù thiệt hại cho công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trong trường hợp này, cổ đông của công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 11. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

- 11.1. HĐQT chấp thuận các giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đối với các giao dịch giữa Công Ty với những người liên quan sau đây:
 - a) Cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công Ty và người có liên quan của họ;
 - b) Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người có liên quan của họ;
 - c) Doanh nghiệp mà thành viên HĐQT, thành viên UBKT là người nội bộ.
- 11.2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Chủ tịch HĐQT/Ủy Ban Kiểm Toán về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 12. Trách nhiệm của HĐQT trong việc triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông bất

thường

12.1. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

- a) HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công Ty;
- b) Số lượng thành viên HĐQT, Ủy Ban Kiểm Toán còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
- c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở quy định tại Điều 10.2 Điều Lệ Công Ty; yêu cầu triệu tập họp Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
- d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật Và Điều Lệ Công Ty.

12.2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ủy ban Kiểm toán còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

12.3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

- a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
- c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
- d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;
- e) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT;

- f) Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 13. Chủ tịch HĐQT

13.1. HĐQT bầu một thành viên của HĐQT làm Chủ tịch. Chủ tịch HĐQT không được đồng thời là Tổng giám đốc Công ty.

13.2. Chủ tịch HĐQT có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- a) Phê duyệt chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT;
- b) Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp HĐQT;
- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết của HĐQT;
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết của HĐQT;
- e) Chủ tọa họp Đại Hội Đồng Cổ Đông, cuộc họp HĐQT;
- f) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Công Ty.

13.3. Trường hợp chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình:

- a) Trường hợp Chủ tịch HĐQT có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn.
- b) Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty.
- c) Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị

Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của HĐQT.

Điều 14. Thành viên HĐQT

14.1. Quyền của thành viên HĐQT

- a) Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu thành viên Ban điều hành và người quản lý Công ty cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty;
- b) Đề nghị Chủ tịch HĐQT triệu tập cuộc họp HĐQT bất thường theo quy định của Điều lệ Công ty;
- c) Biểu quyết để bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm chức danh Chủ tịch;
- d) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của thành viên HĐQT theo đúng quy chế nội bộ của HĐQT và sự phân công của Chủ tịch HĐQT một cách trung thực vì lợi ích của Công ty và cổ đông;
- e) Thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

14.2. Nghĩa vụ của thành viên HĐQT

- a) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- b) Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao một cách trung thực, cẩn trọng nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và cổ đông;
- c) Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
- d) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận tại cuộc họp; thảo luận và biểu quyết về tất cả các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, trừ trường hợp không được biểu quyết vì vấn đề

xung đột lợi ích với thành viên đó;

- e) Triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT phù hợp;
- f) Chủ động triển khai thực hiện các công việc, nhiệm vụ do Chủ tịch HĐQT phân công;
- g) Có trách nhiệm giải trình trước Đại hội đồng cổ đông, HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ được giao khi có yêu cầu;
- h) Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ;
- i) Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và HĐQT về các hoạt động của mình;
- j) Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà thành viên HĐQT và người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp chi phối. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty;
- k) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
- l) Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
- m) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
- n) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

14.3. Thành viên HĐQT độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT.

CHƯƠNG V CHẾ ĐỘ HỢP VÀ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị và ủy quyền tham dự cuộc họp Hội đồng

quản trị

- 15.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất 3/4 tổng số thành viên Hội đồng quản trị dự họp hoặc thông qua người được ủy quyền. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn 1/2 (một phần hai) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
- 15.2. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
- 15.3. Trường hợp không trực tiếp dự họp, không thực hiện ủy quyền, thành viên Hội đồng quản trị cũng được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp thành viên đó tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử tương tự khác; hoặc gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư/fax/thư điện tử; hoặc gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định nội bộ của Công ty.
- 15.4. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước giờ khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

Điều 16. Cuộc họp HĐQT

- 16.1. Trường hợp HĐQT bầu chủ tịch thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT để bầu chủ tịch và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên đã bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp HĐQT.
- 16.2. HĐQT có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp định kỳ của HĐQT do chủ tịch triệu tập bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một lần. HĐQT có thể họp tại trụ sở chính của Công ty hoặc ở nơi khác.
- 16.3. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT khi có một trong các trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ủy ban kiểm toán hoặc thành viên độc lập của HĐQT;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm người quản lý khác;

- c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên của HĐQT;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của HĐQT. Người có thẩm quyền triệu tập họp HĐQT có quyền từ chối đề nghị nêu trên nếu vấn đề cần thảo luận và quyết định không thuộc thẩm quyền của HĐQT.

16.4. Chủ tịch phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch HĐQT không chấp nhận triệu tập cuộc họp, người đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này có thể thay thế Chủ tịch HĐQT và triệu tập họp HĐQT, các thành viên HĐQT dự họp bỏ phiếu bầu Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trong trường hợp này, Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty, trừ trường hợp không thể triệu tập được vì lý do bất khả kháng.

16.5. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Công ty.

16.6. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc như đối với thành viên HĐQT.

16.7. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên HĐQT dự họp.

Sau hai lần triệu tập họp HĐQT không đủ số thành viên tham dự, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn không quá 30 ngày tiếp theo để cổ đông xem xét tư cách của các thành viên HĐQT.

16.8. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều lệ này;

- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

16.9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

16.10. Cuộc họp HĐQT có thể tổ chức theo hình thức nghị sự (video call hoặc tele-conference) giữa các thành viên HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia đều có thể:

- a) Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; và
- b) Nếu muốn, thành viên đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc trao đổi giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng video call/tele-conference hoặc là kết hợp tất cả các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp trong trường hợp này là địa điểm nơi nhóm thành viên HĐQT đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm Chủ tọa cuộc họp hiện diện.

Điều 17. Biểu quyết

17.1. Trừ quy định tại khoản 2 Điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT trị sẽ có một phiếu biểu quyết.

17.2. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.

17.3. Khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của HĐQT liên quan đến lợi ích của thành viên HĐQT hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên HĐQT có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định.

- 17.4. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ.
- 17.5. Trong trường hợp chủ tọa là người có lợi ích liên quan thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại sẽ biểu quyết chọn một người khác trong số thành viên HĐQT làm chủ tọa.
- 17.6. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó sẽ phải công khai bản chất, nội dung của quyền lợi đó trong cuộc họp mà HĐQT lần đầu tiên xem xét vấn đề ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng liên quan.

Điều 18. Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản

- 18.1. Chủ tịch HĐQT có quyền quyết định lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT. Việc lấy ý kiến bằng văn bản có thể thực hiện dưới hình thức văn bản hoặc thông qua hình thức điện tử phù hợp.
- 18.2. Theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT, Thư ký HĐQT chuẩn bị phiếu lấy ý kiến và các tài liệu cần thiết có liên quan đến nội dung xin ý kiến. Phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo phải được đến địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT hoặc bằng địa chỉ e-mail mà thành viên HĐQT đã đăng ký với Công ty.
- 18.3. Phiếu lấy ý kiến phải có tối thiểu các nội dung sau đây: (i) tên Công ty; (ii) mục đích lấy ý kiến; (iii) vấn đề lấy ý kiến; (iv) phương án biểu quyết, bao gồm: tán thành, không tán thành và không có ý kiến; (v) thời hạn gửi phiếu lấy ý kiến đã được trả lời về Công ty.
- 18.4. Phiếu lấy ý kiến được xem là hợp lệ khi:
- a) Có nội dung đầy đủ;
 - b) Có chữ ký của thành viên HĐQT hoặc được gửi từ địa chỉ email mà thành viên HĐQT đã đăng ký với Công ty;
 - c) Được gửi về Công ty trong thời hạn quy định.

- 18.5. Chủ tịch HĐQT tổ chức việc kiểm phiếu, lập biên bản kiểm phiếu và thông báo đến các thành viên trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn mà thành viên phải gửi ý kiến về Công ty.
- 18.6. Biên bản kiểm phiếu có giá trị tương đương biên bản họp HĐQT và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Mục đích, nội dung lấy ý kiến;
 - b) Vấn đề được lấy ý kiến và biểu quyết; tóm tắt ý kiến của thành viên về từng vấn đề lấy ý kiến (nếu có);
 - c) Tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ, không hợp lệ, không nhận được; tổng số phiếu lấy ý kiến hợp lệ tán thành, không tán thành, không có ý kiến đối với từng vấn đề biểu quyết;
 - d) Nghị quyết, quyết định được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết tương ứng;
 - e) Họ, tên, chữ ký của người kiểm phiếu và Chủ tịch HĐQT. Người kiểm phiếu và Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm liên đới về tính đầy đủ, chính xác, trung thực của nội dung báo cáo kết quả kiểm phiếu.
- 18.7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

Điều 19. Biên bản họp HĐQT

- 19.1. Biên bản họp của HĐQT phải lập bằng tiếng Việt và có thể cả bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
 - c) Thời gian, địa điểm họp;
 - d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được uỷ quyền dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

- e) Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- f) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- h) Các vấn đề đã được thông qua;
- i) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

- 19.2. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của công ty.
- 19.3. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có giá trị pháp lý ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
- 19.4. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e, f, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Điều lệ công ty và pháp luật có liên quan.

Điều 20. Thông qua nghị quyết của HĐQT

- 20.1. HĐQT thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
- 20.2. Quyền biểu quyết của thành viên HĐQT tại cuộc họp:
 - a) Trừ quy định tại Điều 20.2 (b), mỗi thành viên HĐQT tham dự cuộc họp HĐQT sẽ có một phiếu biểu quyết tại cuộc họp HĐQT. Nếu thành viên HĐQT không thể tham dự cuộc họp thì có thể ủy quyền biểu quyết của mình bằng văn bản cho một thành viên

HĐQT khác (là đối tượng được phép tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết thay.

- b) Đối với hợp đồng, giao dịch phải được HĐQT chấp thuận, Thành viên HĐQT và Công ty sẽ tuân thủ theo thủ tục, việc biểu quyết theo Luật Doanh nghiệp.

20.3. Nghị quyết của HĐQT được thông qua nếu được hơn 50% số thành viên HĐQT có quyền tham gia biểu quyết dự hợp chấp thuận hoặc có quyền cho ý kiến trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản cho ý kiến đồng ý.

20.4. Hiệu lực Nghị quyết của HĐQT

- a) Nghị quyết của HĐQT có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua hoặc từ ngày có hiệu lực được ghi rõ trong nghị quyết đó;
- b) Trường hợp thành viên HĐQT yêu cầu khởi kiện hoặc trực tiếp khởi kiện đối với nghị quyết đã được thông qua thì nghị quyết bị khởi kiện vẫn tiếp tục được thi hành cho đến khi Tòa án hoặc Trọng tài có quyết định khác.

Điều 21. Hủy bỏ Nghị quyết của HĐQT

21.1. Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua, cổ đông, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết của HĐQT trong các trường hợp sau đây:

- a) Trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết không thực hiện đúng theo quy định của điều lệ Công Ty và pháp luật trừ trường hợp nghị quyết được thông qua với 100% tán thành;
- b) Nội dung nghị quyết vi phạm quy định của pháp luật hoặc điều lệ Công ty.

21.2. Khi có những căn cứ quy định tại Điều 21.1, các đối tượng nêu trên yêu cầu Công ty giải đáp, khắc phục sai sót bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Công Ty trong đó nêu rõ căn cứ và các tài liệu chứng minh.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo, Công Ty phải đưa ra phản hồi, quá thời hạn này, các đối tượng nêu trên có quyền thực hiện quyền quy định tại Điều 21.1 trong trường hợp không đồng ý với phản hồi của Công ty hoặc Công ty không có phản hồi.

CHƯƠNG VI ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC, THỦ LAO VÀ QUY ĐỊNH VỀ PHÂN CẤP ỦY QUYỀN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 22. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT

Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên HĐQT được trả theo quy định sau đây:

- 22.1. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao công việc và tiền thưởng. HĐQT dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao cho HĐQT sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Tổng số tiền trả thù lao cho các thành viên HĐQT bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, Công ty con, Công ty liên kết của Công ty và các Công ty khác mà thành viên HĐQT là đại diện phần vốn góp phải được ghi chi tiết trong báo cáo thường niên của Công ty.
- 22.2. Thành viên HĐQT chuyên trách hoặc thành viên HĐQT nắm giữ chức vụ điều hành (bao gồm cả chức vụ Chủ tịch), hoặc thành viên HĐQT làm việc tại các tiểu ban của HĐQT, hoặc thực hiện những công việc khác mà theo quan điểm của HĐQT là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên HĐQT thì có thể được trả thêm tiền thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo nghị quyết của HĐQT. TGD kiêm Thành viên HĐQT thì các chế độ của TGD theo chức danh TGD, không nhận thù lao và các chế độ khác của Thành viên HĐQT
- 22.3. Thành viên HĐQT có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã được chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp của HĐQT, hoặc các tiểu ban của HĐQT hoặc Đại hội đồng cổ đông. Các khoản chi phí này được tính vào chi phí hoạt động của Công ty.
- 22.4. Thù lao của thành viên HĐQT được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp và được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 23. Điều kiện làm việc của thành viên HĐQT

- 23.1. Thành viên HĐQT được hưởng thù lao, tiền lương và các lợi ích khác như quy định tại Điều 22 Quy chế này.
- 23.2. Tổng Giám đốc, các Giám đốc, Kế toán trưởng, có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin cần thiết, liên quan đến hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch HĐQT hoặc các thành viên HĐQT để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của

pháp luật và quy định tại Điều lệ Công ty.

- 23.3. HĐQT sử dụng bộ máy điều hành và con dấu của Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình. Tổng Giám đốc, các Giám đốc, Kế toán trưởng có trách nhiệm tham mưu, giúp HĐQT trong quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Phân cấp, ủy quyền của HĐQT

24.1. Nguyên tắc ủy quyền của HĐQT:

- a) HĐQT có thể ủy quyền cho Ủy ban/Hội đồng do HĐQT thành lập hoặc ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của HĐQT được quy định tại Điều lệ, Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.
- b) HĐQT phân cấp cho Tổng Giám đốc thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của HĐQT.

24.2. Nguyên tắc ủy quyền của Chủ tịch HĐQT: Chủ tịch HĐQT ủy quyền bằng văn bản cho một trong số các thành viên HĐQT đảm nhiệm công việc của mình trong thời gian vắng mặt tại Công ty và/hoặc không tham gia xử lý công việc tại Công ty.

24.3. Trong quá trình thực hiện, Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện công việc được ủy quyền theo đúng nội dung ủy quyền, các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ của Công ty.

24.4. Việc ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản, nội dung ủy quyền được quy định chi tiết trong văn bản ủy quyền và được cấp có thẩm quyền ban hành văn bản ký đối với từng lĩnh vực, từng trường hợp ủy quyền cụ thể.

24.5. HĐQT phân cấp, ủy quyền bằng những hạn mức cụ thể cho Tổng Giám đốc, thực hiện nhiệm vụ điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty. Việc phân cấp, ủy quyền được lập bằng văn bản dưới hình thức phù hợp với quy định của pháp luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc trong những trường hợp HĐQT thấy cần thiết. Những trường hợp không có phân cấp, ủy quyền của HĐQT thì hạn mức tối đa thuộc phạm vi giải quyết của Tổng Giám đốc trong điều hành là hạn mức theo Điều lệ Công ty quy định.

Điều 25. Trình Báo cáo hàng năm

25.1. Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT;
- d) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán.

25.2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ủy Ban Kiểm Toán để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ không có quy định khác.

25.3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 26. Công khai các lợi ích liên quan

Việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện tuân thủ theo quy định tại Điều 57 Điều Lệ Công Ty

CHƯƠNG VI PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 27. Nguyên tắc phối hợp trong công tác

HĐQT, thành viên HĐQT phối hợp trong quan hệ công tác theo nguyên tắc sau:

- 27.1. Luôn trung thành vì lợi ích của Công ty;
- 27.2. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ của Công ty;
- 27.3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch;
- 27.4. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn (nếu có) vì lợi ích chung của Công ty.

Điều 28. Mối quan hệ giữa các thành viên HĐQT

- 28.1. Quan hệ giữa các thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp, các thành viên HĐQT có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
- 28.2. Trong quá trình xử lý công việc mà thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên HĐQT khác phụ trách mà cần có ý kiến của thành viên đó thì thành viên HĐQT chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý. Trong trường hợp giữa các thành viên HĐQT còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Quy chế này.
- 28.3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên HĐQT thì các thành viên HĐQT phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch HĐQT về việc bàn giao đó.

Điều 29. Mối quan hệ với Ban Điều hành

- 29.1. HĐQT bảo đảm tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để Ban Điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- 29.2. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT có hiệu lực bắt buộc thi hành. Khi tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của HĐQT, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Tổng Giám đốc có trách nhiệm đề nghị HĐQT xem xét, điều chỉnh cho phù hợp. Trường hợp, HĐQT không điều chỉnh lại Nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến.
- 29.3. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo HĐQT các vấn đề có liên quan tới hoạt động điều hành kinh doanh của Công ty.
- 29.4. Chủ tịch HĐQT tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác tham dự các cuộc họp giao ban, cuộc họp chuẩn bị các nội dung trình HĐQT do Tổng Giám đốc chủ trì.
- 29.5. Tại các phiên họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT hoặc người chủ trì phiên họp căn cứ nội dung họp để quyết định mời Ban điều hành, các cán bộ quản lý và nhân viên có liên quan tham dự họp, báo cáo công việc cụ thể và tham gia ý kiến (nếu có).

- 29.6. Ban Điều hành và người quản lý Công ty chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ được phân công, được tiếp cận thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.
- 29.7. Trường hợp phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Công ty hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác, Ban Điều hành và người quản lý Công ty phải báo cáo ngay cho Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT trực tiếp phụ trách mảng công việc đó biết để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

Điều 30. Mối quan hệ với Ủy Ban Kiểm Toán

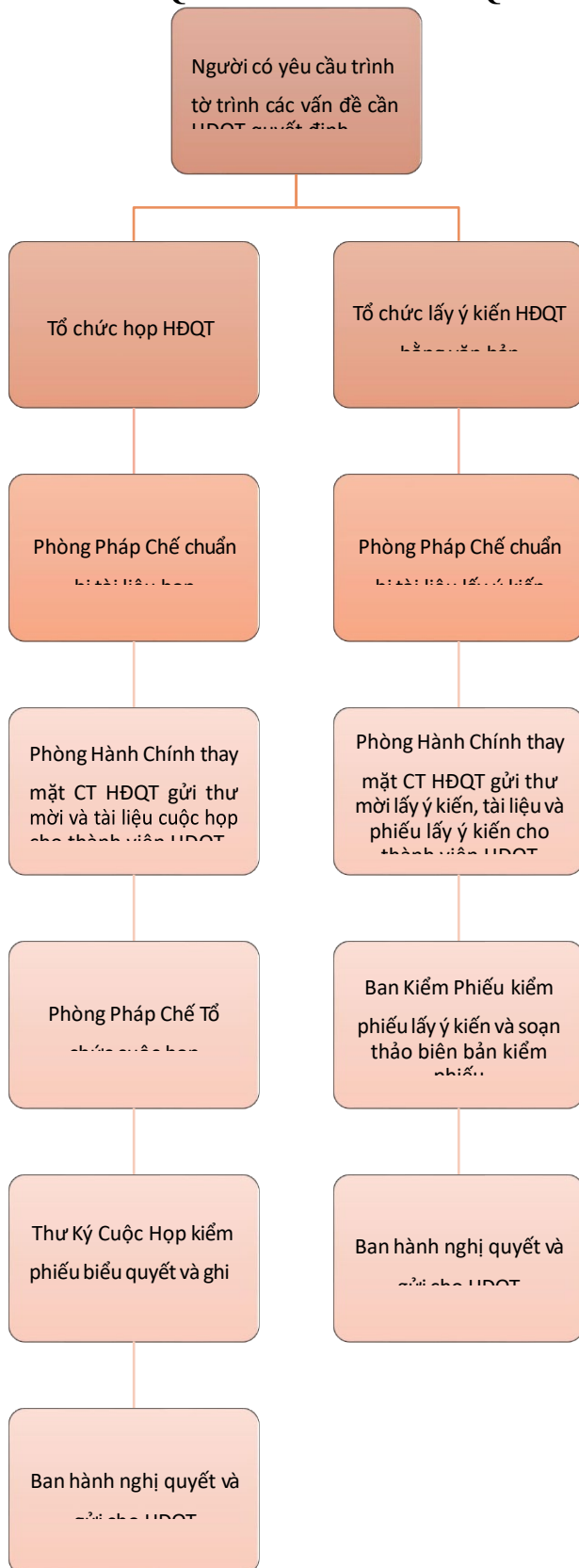
- 30.1. Mối quan hệ giữa HĐQT và Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
- 30.2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, HĐQT có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Điều 31. Hiệu lực thi hành

- 31.1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày HĐQT ra quyết định ban hành
- 31.2. Trong trường hợp những quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc những quy định mới của pháp luật có liên quan trái với những nội dung trong Quy chế này thì những quy định đó đương nhiên được áp dụng, điều chỉnh tổ chức và hoạt động của HĐQT.
- 31.3. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này phải được Hội đồng quản trị xem xét, quyết định

PHỤ LỤC 1

QUY TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Diễn giải quy trình

1. Trình tờ trình các vấn đề cần lấy ý kiến

- 1.1. Ngay khi phát sinh các vấn đề cần lấy ý kiến thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT, người có yêu cầu chuẩn bị tờ trình cụ thể các vấn đề và các tài liệu có liên quan.

Người có yêu cầu trình HĐQT quyết định các vấn đề bao gồm: Tổng Giám Đốc, Thành viên HĐQT .

- 1.2. Tờ trình phải được gửi kèm các tài liệu liên quan đến các vấn đề cần HĐQT quyết định.

2. Chủ tịch HĐQT triệu tập họp

- 2.1. Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận tờ trình của Tổng Giám Đốc, Chủ tịch HĐQT quyết định họp HĐQT hoặc lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản.
- 2.2. Chủ tịch HĐQT chỉ định Thư ký soạn thảo các tài liệu cần thiết cho cuộc họp/lấy ý kiến và gửi thư mời cùng các tài liệu liên quan đến cuộc họp cho các thành viên HĐQT.
- 2.3. Tài liệu cuộc họp/lấy ý kiến bao gồm:
 - a) Thư mời họp/lấy ý kiến;
 - b) Tờ trình của Tổng giám đốc và các tài liệu liên quan;
 - c) Dự thảo biên bản họp/biên bản kiểm phiếu;
 - d) Dự thảo nghị quyết;
 - e) Phiếu biểu quyết/phiếu lấy ý kiến cho từng vấn đề(dưới dạng điện tử qua phần mềm trực tuyến);
 - f) Phiếu biểu quyết thông qua nghị quyết HĐQT (chỉ áp dụng khi tổ chức cuộc họp).
- 2.4. Tài liệu quy định tại mục 2.3 phải được gửi cho thành viên HĐQT tối thiểu 03 ngày làm việc trước khi diễn ra cuộc họp hoặc trước ngày đến hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.
- 2.5. Muộn nhất 01 giờ trước khi diễn ra cuộc họp, thành viên HĐQT phải gửi xác nhận cho Thư ký về việc tham gia của mình hoặc người đại diện của mình kèm giấy ủy quyền phù hợp.

3. Tổ chức họp

- 3.1. Cuộc họp sẽ được tổ chức tại trụ sở của Công Ty và phải được thu hình từ thời điểm kiểm tra thành phần tham dự. Cuộc họp có thể được tổ chức trực tuyến qua phần mềm tùy theo nhu cầu của HĐQT.
- 3.2. Trình tự diễn ra cuộc họp như sau:
 - a) Thư ký kiểm tra số lượng thành viên và tư cách tham dự;
 - b) Trường hợp đủ điều kiện tiến hành cuộc họp, Chủ tịch HĐQT tiến hành điều phối cuộc họp và HĐQT thảo luận các vấn đề được trình;

- c) Sau khi kết thúc phần thảo luận, Thư ký yêu cầu thành viên HĐQT bỏ phiếu qua phần mềm điện tử đã gửi và công bố kết quả kiểm phiếu ngay tại cuộc họp;
- d) Thư ký hoàn thiện biên bản họp và nghị quyết đồng thời công bố ngay tại cuộc họp cho HĐQT. Trường hợp nội dung phức tạp và cần thời gian chuẩn bị, thư ký gửi bản nháp cho HĐQT qua email trong vòng 02 ngày làm việc từ ngày kết thúc cuộc họp.

Biên bản và nghị quyết chỉ được trình ký khi đạt được đồng thuận của hơn 50% thành viên HĐQT tham dự cuộc họp.

- e) Trong vòng 24h kể từ thời điểm Nghị quyết được ban hành, Thư ký phải gửi nghị quyết và biên bản họp cho HĐQT đồng thời công bố nghị quyết trên website của Công ty và hệ thống của SSC.

3.3. Lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản

- a) Ngay khi kết thúc thời hạn gửi lại phiếu lấy ý kiến, Thư ký tiến hành kiểm phiếu và hoàn thiện biên bản kiểm phiếu, nghị quyết và trình ký Chủ tịch HĐQT;
- b) Trong vòng 24h kể từ thời điểm nghị quyết được ban hành, nghị quyết, biên bản kiểm phiếu và kết quả lấy ý kiến của thành viên HĐQT phải được gửi đến HĐQT. Đồng thời, Thư ký phải công bố nghị quyết trên website của Công ty và hệ thống của SSC

PHỤ LỤC 2
BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày.... tháng ... năm....

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - Sở Giao dịch chứng khoán.

1/ Họ và tên:

2/ Giới tính:

3/ Ngày tháng năm sinh:

4/ Nơi sinh:

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu):

Ngày *cấp*:..... Nơi *cấp*:.....

6/ Quốc tịch:

7/ Dân tộc:

8/ Địa chỉ thường trú:

9/ Số điện:

10/ Địa chỉ email:

11/ Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin:

12/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin:

13/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:

14/ Số CP nắm giữ: chiếm..... % vốn điều lệ, trong đó:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:

+ Cá nhân sở hữu:

15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có):

16/ Danh sách người có liên quan của người khai*:

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019.

[illegible]

17/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

18/ Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

NGƯỜI KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên)